

Số: 65/2024/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 12 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Yến

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 384/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2024 về : *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con* ;Theo Quyết định mở phiên họp số 398/2024/QĐMPH-HNGĐ ngày 29/7/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

1. Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

2. Chị **Nguyễn Kiều O**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Tổ H khu C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người được anh Trần Văn T và chị Nguyễn Kiều O ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng tại TAND tỉnh Hải Dương: Chị Vũ Thị C , sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu dân cư T , phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

(Anh T, chị O, chị C đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh T, chị O, cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

* Về quan hệ vợ chồng: Anh T, chị O tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19/9/2018 tại UBND xã T, thị xã C, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường T, thành phố C). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại Quảng Ninh được 01 năm, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc; năm 2020, anh T đi lao động tại Đài Loan; năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng

quan điểm sống, cuộc sống xa cách, không có sự sẻ chia, quan tâm đến nhau. Nay anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Ngọc B, sinh ngày 09/04/2019. Hiện con chung đang sinh sống và học tập, ở ổn định cùng với chị O. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị O tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng chị O tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh T, chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí ly hôn.

Anh T và chị O đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và có ủy quyền cho chị C thay mặt anh chị giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án liên quan đến việc giải quyết ly hôn giữa anh chị, chị C nhất trí, cam đoan có trách nhiệm gửi và thông báo nội dung các văn bản trên cho anh T, chị O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Anh Trần Văn T có nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu dân cư N, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Anh T và chị O cùng có quan điểm đề nghị TAND tỉnh Hải Dương giải quyết công nhận thuận tình ly hôn, do vậy vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Tài liệu anh T gửi về Việt Nam gồm đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình, Giấy ủy quyền, bản tự khai có xác nhận của Văn phòng Kinh tế Văn hóa của Việt Nam tại Đ. Do vậy, có đủ cơ sở xác định nội dung các văn bản anh T nộp tại Tòa án là đúng ý chí, nguyện vọng của anh.

Anh T, chị O đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. *Về nội dung:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T, chị O được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 19/9/2018 tại UBND xã T, thị xã C, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường T, thành phố C), do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại Quảng Ninh được 1 năm, vợ chồng hòa thuận,

hạnh phúc đến năm 2020, anh T đi lao động tại Đài Loan, năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống xa cách, không có sự sẻ chia, quan tâm đến nhau. Nay anh chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị O đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị O xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Ngọc B, sinh ngày 09/04/2019. Hiện con chung đang sinh sống và học tập, ở ổn định cùng với chị O tại Tổ H khu C, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị O tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. chị O tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, thỏa thuận về con chung của anh chị là hợp pháp, anh T hiện đang sinh sống tại Đài Loan, không có điều kiện trực tiếp nuôi con, cháu B là con gái, hiện còn nhỏ nên rất cần được mẹ chăm sóc. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận thỏa thuận của anh chị, giao cháu Trần Ngọc B, sinh ngày 09/04/2019 cho chị Nguyễn Kiều O chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. *Về lệ phí*: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T, chị O, mỗi người chịu một nửa lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Nguyễn Kiều O.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc B, sinh ngày 09/04/2019 cho chị Nguyễn Kiều O chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị O.

Anh Trần Văn T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Trần Văn T và chị Nguyễn Kiều O mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số 0000861 ngày 15/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh T và chị O đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Dân, thành phố Chí Linh;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

Vũ Thị Yên